

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

A. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án/dự toán mua sắm và gói thầu.

1.1. Tên gói thầu: Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

1.2. Tên dự án: Gồm 4 dự án.

- **Dự án 1: Ngâm hóa mạng viễn thông đường Võ Thành Trang, Hồng Lạc, phường Bảy Hiền - Hạng mục: Hạ ngầm cáp**

Quy mô dự án

+ Thi công cáp quang ngầm từ 02FO-96FO, với tổng chiều dài : 45,6 km.

Quy mô khảo sát:

- Điều tra, khảo sát hiện trạng tuyến cống bê cấp đang tồn tại và có liên quan đến công trình bur chính, viễn thông chuẩn bị xây dựng trong vùng địa hình cấp IV : 4 km.
- Điều tra, khảo sát lựa chọn địa điểm đặt thiết bị phối cấp. Công trình xây dựng mới - Tuyến cáp quang trục chính : 02 điểm.
- Điều tra, khảo sát đo đạc chi tiết mặt bằng tuyến cáp. Trong vùng địa hình cấp IV : 13,913 km;
- Điều tra, khảo sát đo đạc chi tiết mặt cắt tuyến trên cạn và thăm dò địa chất. Trong vùng địa hình cấp IV : 0,05 km;
- Điều tra, khảo sát giá thị trường. Quy mô công trình xây dựng mới < 5 tỷ đồng: : 1 công trình

- **Dự án 2: Ngâm hóa mạng viễn thông đường Nguyễn Văn Nghi, Trần Thị Nghi, Quận Gò Vấp (Hạng mục: hạ ngầm cáp)**

Quy mô dự án

- + Thi công tuyến cáp quang ngầm từ 06FO đến 96FO với tổng chiều dài : 11,5 km.
- + Dây thuê bao quang ngầm 02FO : 14 km;
- + Máng xông cáp quang ngầm từ 12FO đến 96FO : 70 cái;
- + Module quang 24F0 gắn tủ (đầy đủ phụ kiện) : 22 cái;
- + ODF 96F0 SC/APC gắn rack 19" (đầy đủ phụ kiện) : 01 cái ;
- + Splitter (rời, 1:4, đầu hàn) : 150 cái;
- + Splitter 1:8 & 1:16 (có connector SC/APC) : 25 cái;
- + Hộp Splitter 1:8 OUT : 20 hộp;
- + Hộp OTB - OUT 02FO (không có Splitter) : 168 hộp;
- + Hộp OTB - OUT 04FO (không có Splitter) : 142 hộp;
- + Hộp OTB - OUT 12F0 (không có Splitter): : 22 hộp;
- + Xây dựng bộ tủ cáp quang 192FO : 02 bộ tủ;
- + Thu hồi cáp đồng và cáp quang các loại : 6,2 km.

Quy mô khảo sát:

- Điều tra, khảo sát hiện trạng tuyến cống bê cấp đang tồn tại và có liên quan đến công trình bur chính, viễn thông chuẩn bị xây dựng trong vùng địa hình cấp IV : 3,3 km.
- Điều tra, khảo sát lựa chọn địa điểm đặt thiết bị phối cấp. : 2 điểm.
- Điều tra, khảo sát đo đạc chi tiết mặt bằng tuyến cáp có chều dài : 7,667 km;
- Điều tra, khảo sát đo đạc chi tiết mặt cắt tuyến trên cạn và thăm dò địa chất có chiều dài : 0,030 km;
- Điều tra, khảo sát giá thị trường. Quy mô công trình xây dựng mới < 5 tỷ đồng: : 1 công trình

- **Dự án 3: Ngầm hóa mạng viễn thông đường Nguyễn Văn Bảo, Lê Lợi, Lê Lai, quận Gò Vấp (Hạng mục: hạ ngầm cáp)**

Quy mô dự án

- + Thi công xây dựng tuyến pi IPil 10 tổng chiều dài : 30 m.
- + Thi công các tuyến cáp quang ngầm dung lượng cáp từ 02FO đến 96FO với tổng chiều dài : 26 km;
- + Xây dựng bệ tủ và lắp đặt tủ cáp quang 192FO : 02 tủ;
- + Thu hồi cáp đồng và cáp quang các loại : 6,2 km.

Quy mô khảo sát:

- Điều tra, khảo sát hiện trạng tuyến công bề cáp đang tồn tại và có liên quan đến công trình bur chính, viễn thông chuẩn bị xây dựng trong vùng địa hình cấp IV : 3,3 km.
- Điều tra, khảo sát lựa chọn địa điểm đặt thiết bị phối cáp : 2 điểm.
- Điều tra, khảo sát đo đạc chi tiết mặt bằng tuyến cáp có chều dài : 8 km;
- Điều tra, khảo sát đo đạc chi tiết mặt cắt tuyến trên cạn và thăm dò địa chất có chiều dài : 0,030 km;
- Điều tra, khảo sát giá thị trường. Quy mô công trình xây dựng mới < 5 tỷ đồng: : 1 công trình

- **Dự án 4: Ngầm hóa mạng viễn thông đường Thăng Long, Hậu Giang, Giải Phóng, Ba Vì quận Tân Bình (Hạng mục: hạ ngầm cáp).**

Quy mô dự án

- + Thi công cáp quang ngầm từ 02FO-96FO, với tổng chiều dài: : 48,92 km.
- + Xây dựng bệ tủ và lắp đặt tủ cáp quang 192FO : 03 bệ tủ
- + Thi công thu hồi cáp quang các loại : 22,850 km;
- + Thi công thu hồi cáp đồng các loại : 48,920 km.

Quy mô khảo sát:

- Điều tra, khảo sát hiện trạng tuyến công bề cáp đang tồn tại và có liên quan đến công trình bur chính, viễn thông chuẩn bị xây dựng trong vùng địa hình cấp IV : 5,4 km.
- Điều tra, khảo sát lựa chọn địa điểm đặt thiết bị phối cáp. Công trình xây dựng mới : 3 điểm.
- Tuyến cáp quang trực chính
- Điều tra, khảo sát đo đạc chi tiết mặt bằng tuyến cáp. Trong vùng địa hình cấp IV : 15,233 km;
- Điều tra, khảo sát đo đạc chi tiết mặt cắt tuyến trên cạn và thăm dò địa chất. Trong vùng địa hình cấp IV : 0,1 km;
- Điều tra, khảo sát giá thị trường. Quy mô công trình xây dựng mới < 5 tỷ đồng: : 1 công trình

1.3. Địa điểm xây dựng:

- Dự án 1 : Đường Võ Thành Trang, Hồng Lạc, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh.
- Dự án 2 : Khu vực tuyến đường Nguyễn Văn Nghi, Trần Thị Nghi, thuộc phường Hạnh Thông và phường An Nhơn, TP.HCM
- Dự án 3 : Khu vực tuyến đường Nguyễn Văn Bảo, Lê Lợi, Lê Lai thuộc phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh
- Dự án 4 : Đường Thăng Long, đường Hậu Giang, đường Giải Phóng, đường Ba Vì, Thành phố Hồ Chí Minh

1.4. Giá gói thầu sau thuế: **286.273.275 đồng.**

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

- Lựa chọn nhà thầu có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, năng lực hành nghề tư vấn thiết kế đáp ứng yêu cầu của HSMT để thực hiện gói thầu “Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng” cho dự án trên.
- Đáp ứng được các nội dung yêu cầu chất lượng và tiến độ thực hiện của gói thầu.

B. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc, thời gian, tiến độ thực hiện đối với nhà thầu:

1.1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc:

a. Gói thầu bao gồm 04 dự án như sau:

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (sau thuế GTGT 8%)
	Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng	286.273.275 VNĐ
1	<u>Dự án 1</u> : Ngầm hóa mạng viễn thông đường Võ Thành Trang, Hồng Lạc, phường Bảy Hiền - Hạng mục: Hạ ngầm cáp	85.471.541 VNĐ
2	<u>Dự án 2</u> : Ngầm hóa mạng viễn thông đường Nguyễn Văn Nghi, Trần Thị Nghi, Quận Gò Vấp (Hạng mục: hạ ngầm cáp).	47.894.893 VNĐ
3	<u>Dự án 3</u> : Ngầm hóa mạng viễn thông đường Nguyễn Văn Bảo, Lê Lợi, Lê Lai, quận Gò Vấp (Hạng mục: hạ ngầm cáp).	54.954.274 VNĐ
4	<u>Dự án 4</u> : Ngầm hóa mạng viễn thông đường Thăng Long, Hậu Giang, Giải Phóng, Ba Vì quận Tân Bình (Hạng mục: hạ ngầm cáp)	97.952.567 VNĐ

Nhà thầu phải **chào đủ 04 dự án** và lưu ý tính toán giá chào sao cho đảm bảo giá chào thầu từng dự án không vượt giá gói thầu được duyệt tương ứng của từng dự án, nhằm đảm bảo việc triển khai khi đàm phán, ký kết hợp đồng. Nhà thầu nào không chào đủ 04 dự án sẽ bị loại không được xem xét giá.

Việc đàm phán, ký kết hợp đồng sẽ được thực hiện theo từng dự án, đảm bảo tuân thủ quy định và không trở ngại trong quá trình thanh quyết toán của Chủ đầu tư.

- b. Khảo sát và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng (sau đây viết tắt là BCKT-KT ĐTXD) công trình trên theo phương án kỹ thuật hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Nhà thầu thực hiện theo hướng dẫn số 1222/STTTT-BCVT ngày 10/10/2011 của Sở Thông tin Truyền thông
- c. Khảo sát xây dựng bao gồm các nội dung công việc phải thực hiện được quy định tại Điều 73, 74, 75 của Luật Xây dựng ngày 18 tháng 06 năm 2014 và các hướng dẫn trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.
- d. Sử dụng thiết bị dò tìm xác định công trình ngầm theo qui định phục vụ cho công tác khảo sát thiết kế theo yêu cầu của đơn vị chủ quản.
- e. Đối với các dự án có xây dựng hạ tầng ngầm (hệ thống hầm cống viễn thông), Nhà thầu phải cập nhật đầy đủ công trình ngầm (điện lực, cấp nước, thoát nước, cây xanh, chiếu sáng, hạ tầng viễn thông của các đơn vị khác,...), và thỏa thuận hướng tuyến với các đơn vị chủ quản có xác nhận bằng văn bản trước khi lập BCKTKT ĐTXD. Chí phí cập nhật công trình ngầm sẽ được Chủ đầu tư chi trả theo các chứng từ, hóa đơn hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- f. Thỏa thuận hướng tuyến với cộng đồng, các đơn vị chức năng chuyên ngành trước khi lập BCKT-KT ĐTXD.
- g. Khảo sát, xác định hiện trạng, hạ tầng viễn thông thiết kế công trình.
- h. BCKT-KT ĐTXD được lập bao gồm các công việc phải thực hiện được quy định tại Điều 55 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 06 năm 2014 và các hướng dẫn trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành Nhà Nước, của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, của Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - Viễn thông TP.HCM.
 - ❖ **Giám sát tác giả:** Nhà thầu phải thực hiện việc giám sát tác giả và làm rõ thiết kế trong quá trình thi công xây dựng:
 - Nhà thầu có trách nhiệm giải thích và làm rõ các tài liệu thiết kế công trình khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng và nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình;
 - Tham gia các cuộc họp có liên quan đến thiết kế, phối hợp với chủ đầu tư khi được yêu cầu để giải quyết các vướng mắc, phát sinh về thiết kế trong quá trình thi công xây dựng, điều chỉnh thiết kế phù hợp với thực tế thi công xây dựng công trình, xử lý những bất hợp lý trong thiết kế theo yêu cầu của chủ đầu tư;
 - Thông báo kịp thời cho chủ đầu tư và kiến nghị biện pháp xử lý khi phát hiện việc thi công sai với thiết kế được duyệt của nhà thầu thi công xây dựng;
 - Tham gia nghiệm thu công trình xây dựng khi có yêu cầu của chủ đầu tư. Trường hợp phát hiện hạng mục công trình, công trình xây dựng không đủ điều kiện nghiệm thu phải có ý kiến kịp thời bằng văn bản gửi chủ đầu tư.

1.2. Thời gian thực hiện: Thực hiện ngay khi hợp đồng được ký kết.

1.3. Tiến độ thực hiện (cho mỗi dự án):

- ❖ Thời gian thực hiện gói thầu là: **30 ngày** kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực và Chủ đầu tư có thông báo bằng văn bản yêu cầu tiến hành thực hiện hợp đồng đến ngày các Bên ký Biên bản nghiệm thu và bàn giao toàn bộ sản phẩm của Hợp đồng.

Trong đó:

- Thời gian Nhà thầu bàn giao sản phẩm của Hợp đồng cho Chủ đầu tư là: **25 ngày** kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực và Chủ đầu tư phát hành thông báo thực hiện hợp đồng đến ngày các bên ký biên bản nghiệm thu sơ bộ BCKTKT ĐTXD (Thời gian thực hiện không bao gồm thời gian phê duyệt Nhiệm vụ khảo sát, Phương án kỹ thuật khảo sát, Dự toán khảo sát, nghiệm thu Báo cáo kết quả khảo sát, phê duyệt Xác định nhiệm vụ thiết kế, thẩm tra Phương án thiết kế, phê duyệt BCKTKT ĐTXD, các ngày lễ, tết, và các lý do khách quan không do lỗi của Nhà thầu gây ra).
- Thời gian nhân bản **06** tập BCKTKT ĐTXD là: **05 ngày** kể từ ngày Chủ đầu tư bàn giao Quyết định phê duyệt BCKTKT và hồ sơ đã được thẩm định cho Nhà thầu đến ngày các bên ký nghiệm thu và bàn giao hồ sơ BCKTKT ĐTXD.
- ❖ Thời gian lập BCKTKT ĐTXD điều chỉnh (nếu có) là: **10 ngày** (kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư đến ngày các Bên ký Biên bản nghiệm thu và bàn giao BCKTKT ĐTXD điều chỉnh.

Trong đó:

- Thời gian Nhà thầu lập BCKTKT ĐTXD điều chỉnh là: **07 ngày** kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư đến ngày Chủ đầu tư nhận 01 tập BCKTKT ĐTXD điều chỉnh hoàn chỉnh.

- Thời gian Nhà thầu nhân bản **04** tập BCKTKT ĐTXD điều chỉnh là: **03 ngày** kể từ ngày Chủ đầu tư bàn giao Quyết định phê duyệt BCKTKT điều chỉnh và hồ sơ đã được thẩm định cho Nhà thầu đến ngày các bên ký nghiệm thu và bàn giao BCKTKT ĐTXD điều chỉnh

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn.

2.1. Nội dung công việc Nhà thầu phải thực hiện:

- ❖ Nhà thầu tư vấn thiết kế thực hiện nhiệm vụ theo mục 1.1 Mô tả chi tiết phạm vi công việc.
- ❖ Nội dung công việc thực hiện theo yêu cầu của Chủ đầu tư phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước: Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được
- ❖ Quản lý chất lượng công tác thiết kế xây dựng của nhà thầu thiết kế xây dựng:
 - Nội dung quản lý chất lượng của nhà thầu thiết kế xây dựng công trình:
 - Bố trí đủ người có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp được nêu cụ thể tại Mục 2 - Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT - Chương III trong E-HSMT để thực hiện nhiệm vụ;
 - Chỉ sử dụng kết quả khảo sát đáp ứng được yêu cầu của bước thiết kế và phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được áp dụng cho công trình phù hợp với quy định hiện hành;
 - Chỉ định cá nhân, bộ phận trực thuộc tổ chức của mình hoặc thuê tổ chức, cá nhân khác đủ điều kiện năng lực theo quy định để thực hiện công việc kiểm tra nội bộ chất lượng hồ sơ thiết kế;
 - Trình chủ đầu tư hồ sơ thiết kế để được thẩm định, phê duyệt theo quy định của Luật Xây dựng; tiếp thu ý kiến thẩm định và giải trình hoặc chỉnh sửa hồ sơ thiết kế theo ý kiến thẩm định;
 - Thực hiện điều chỉnh thiết kế theo quy định.
 - Nhà thầu thiết kế chịu trách nhiệm về chất lượng thiết kế xây dựng công trình do mình thực hiện; việc thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế của cá nhân, tổ chức, chủ đầu tư, người quyết định đầu tư hoặc cơ quan chuyên môn về xây dựng không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu thiết kế về chất lượng thiết kế xây dựng công trình do mình thực hiện.
 - Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn xây dựng trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức.
 - Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư cho tới ngày hoàn thành và bàn giao công trình.

2.2. Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật

a. Chất lượng

- Chất lượng và yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật công việc do Nhà thầu thực hiện phải đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư, phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình quy phạm chuyên ngành xây dựng và ngành Bưu chính Viễn thông (sau đây viết tắt là BCVT).
- Đối với vật tư sử dụng cho dự án: Nhà thầu thực hiện định danh vật tư (mã vật tư, tên, quy cách chủng loại vật tư, đơn vị tính,...) theo quy định của Viễn thông TP Hồ Chí Minh, thông báo vật tư áp dụng tại các công trình do Ban Quản lý dự án Tây Thành phố thực hiện.

- Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được Nhà thầu hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.
- b. Yêu cầu đối với thiết kế xây dựng
- Đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ thiết kế; phù hợp với quy hoạch xây dựng, cảnh quan kiến trúc, điều kiện tự nhiên, văn hoá - xã hội tại khu vực xây dựng.
 - Nội dung thiết kế xây dựng công trình phải đáp ứng yêu cầu của từng bước thiết kế.
 - Tuân thủ tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng, đáp ứng yêu cầu về công năng sử dụng, công nghệ áp dụng (nếu có); bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn trong sử dụng, mỹ quan, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống cháy, nổ và điều kiện an toàn khác.
 - Có giải pháp thiết kế phù hợp và chi phí xây dựng hợp lý; bảo đảm đồng bộ trong từng công trình và với các công trình liên quan; bảo đảm bảo giải pháp xây dựng mới hạ tầng mạng viễn thông ngầm phải đón chuyển được toàn bộ mạng cáp treo hiện hữu xuống ngầm và có dự phòng cho phát triển thuê bao mới trên cơ sở tối ưu, tận dụng tối đa hạ tầng mạng viễn thông VNPT hiện hữu; thực hiện thu hồi mạng lưới hiện hữu sau khi thực hiện ngầm hóa đảm bảo mỹ quan đô thị.
- c. Quy cách hồ sơ thiết kế xây dựng công trình
- Hồ sơ thiết kế xây dựng được lập cho từng công trình bao gồm: thuyết minh thiết kế, bảng tính, các bản vẽ thiết kế, các tài liệu khảo sát xây dựng liên quan, dự toán xây dựng công trình, chỉ dẫn kỹ thuật và quy trình bảo trì công trình xây dựng (nếu có);
 - Bản vẽ thiết kế xây dựng phải có kích cỡ, tỷ lệ, khung tên được thể hiện theo các tiêu chuẩn áp dụng trong hoạt động xây dựng. Trong khung tên từng bản vẽ phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, người kiểm tra thiết kế, chủ trì thiết kế, người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thiết kế xây dựng phải xác nhận vào hồ sơ và đóng dấu của nhà thầu thiết kế xây dựng;
 - Phần thuyết minh của sản phẩm thiết kế gồm các nội dung tính toán và làm rõ phương án lựa chọn kỹ thuật, dây chuyền công nghệ, lựa chọn thiết bị và làm căn cứ thiết kế; giải thích những nội dung mà bản vẽ thiết kế chưa thể hiện được, phù hợp với quy định hiện hành; các bản thuyết minh, bản vẽ thiết kế xây dựng, dự toán phải được đóng thành tập hồ sơ theo khuôn khổ thống nhất, được lập danh mục, đánh số, ký hiệu để tra cứu và bảo quản lâu dài.
 - Chỉ dẫn kỹ thuật được lập riêng và quy định như sau:
 - Chỉ dẫn kỹ thuật là cơ sở để thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình, thi công và nghiệm thu công trình xây dựng;
 - Chỉ dẫn kỹ thuật phải phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình xây dựng được phê duyệt và yêu cầu của thiết kế xây dựng;
 - Dự toán xây dựng công trình phải được lập phù hợp với thiết kế, các chế độ, chính sách quy định về lập và quản lý chi phí xây dựng và mặt bằng giá xây dựng công trình;
 - Nhà thầu phải nêu rõ yêu cầu kỹ thuật cụ thể, tiêu chuẩn thiết kế, thi công, lắp đặt và nghiệm thu cho tất cả các loại vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình;
 - Nhà thầu không được tự ý chỉ định tên nhà sản xuất, nơi sản xuất, nhà cung ứng các loại vật tư, vật liệu, thiết bị trong hồ sơ thiết kế.

3. Phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại:

a. Tiến độ:

- Nếu Nhà thầu vi phạm thời gian thực hiện các trách nhiệm của mình đã được quy định trong hợp đồng này mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi Chủ đầu tư gây ra hoặc không có lý do chính đáng sẽ bị phạt 0,5% giá trị hợp đồng trước thuế cho 01 ngày chậm trễ.

b. Chất lượng:

- Hồ sơ BCKTKT ĐTXD Nhà thầu lập có nội dung không đạt yêu cầu, đơn vị thẩm định trả lại để Nhà thầu điều chỉnh, sửa chữa hồ sơ nhiều hơn một lần mà không có lý do chính đáng thì Chủ đầu tư phạt 3% giá trị hợp đồng trước thuế cho mỗi lần trả lại tính từ lần trả lại thứ hai.
- Trường hợp khối lượng vật tư chính do Bên A cấp sau khi thi công thừa/thiếu vượt quá $\pm 05\%$ so với BCKTKT ĐTXD đã được duyệt được xác định lỗi thuộc về Bên B, Bên A được quyền phạt 02% giá trị hợp đồng đối với mỗi loại vật tư chính thừa/thiếu vượt quá mức $\pm 05\%$ quy định.

c. Tổng số mức phạt vi phạm hợp đồng đối với Bên vi phạm hợp đồng không được vượt quá 12% giá trị hợp đồng. Tổng số mức phạt vi phạm hợp đồng này chưa bao gồm chi phí bồi thường thiệt hại cho Nhà thầu bị vi phạm hợp đồng.

d. Bồi thường thiệt hại:

- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.
- Bồi thường thiệt hại do thiết kế không đúng yêu cầu thực tế hiện trường do lỗi chủ quan của đơn vị tư vấn: không phù hợp về kích thước, chủng loại vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình dẫn đến vật tư, thiết bị không đưa vào lắp đặt được thì Nhà thầu sẽ phải bồi thường thiệt hại với mức bồi thường tối đa bằng 100% Tổng giá trị vật tư trước thuế phải hoàn trả về kho theo Phiếu xuất kho vật tư của Chủ đầu tư.
- Thiết kế thiếu /thừa vật tư chính dẫn đến thiệt hại. Nhà thầu sẽ phải bồi thường thiệt hại với mức bồi thường bằng Tổng giá trị vật tư thiếu /thừa trước thuế (tính theo đơn giá tương ứng trong Phiếu xuất kho của Chủ đầu tư) trường hợp xác định lỗi là do nhà thầu.

C. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Các báo cáo phải nộp:

Stt	Nội dung	Số lượng (bộ)
1	Nhiệm vụ khảo sát	02
2	Phương án kỹ thuật khảo sát	02
3	Báo cáo kết quả khảo sát	03
4	Biên bản nghiệm thu báo cáo kết quả khảo sát	04
5	Nhiệm vụ thiết kế	03
6	Phương án thiết kế	01
7	Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình (BCKTKT) bao gồm đầy đủ các nội dung: + Thuyết minh của BCKTKT: Sự cần thiết đầu tư, mục tiêu xây dựng công trình; địa điểm xây dựng công trình; quy mô, công suất; cấp công trình; nguồn kinh phí xây dựng công trình; thời hạn xây dựng; hiệu quả công trình; phòng chống cháy nổ. + Bản vẽ thiết kế (phải thể hiện chi tiết tất cả các bộ phận của công trình, các cấu tạo với đầy đủ các kích thước, vật liệu và thông số kỹ thuật để thi công công trình và đủ điều kiện để lập dự toán thi công xây dựng công trình). + Dự toán xây dựng công trình (phải được lập phù hợp với thiết kế, các chế độ, chính sách quy định về lập và quản lý chi phí xây dựng công trình và mặt bằng giá xây dựng công trình) + Quy trình bảo trì công trình xây dựng (nếu có)	01
8	Biên bản nghiệm thu sơ bộ hồ sơ BCKT-KT	04

9	BCKT-KT đã được hoàn chỉnh theo kết quả thẩm định và quyết định phê duyệt của cấp thẩm quyền Chủ đầu tư	06
10	Biên bản nghiệm thu và bàn giao hồ sơ BCKT-KT	04
11	File các hình ảnh của hồ sơ báo cáo khảo sát; dữ liệu dự toán; thuyết minh và bản vẽ được duyệt; scan quyền BCKT-KT nhân bản đã được phê duyệt: 01 file (cho mỗi loại hồ sơ).	01

2. Tiến độ nộp báo cáo: Theo tiến độ thực hiện nêu trên và các yêu cầu của chủ đầu tư bằng văn bản riêng trong quá trình thực hiện hợp đồng.

D. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhà thầu phải đáp ứng yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí công việc như được quy định tại nội dung số 3 Mục 2 [Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật] Chương III - Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT.

E. Điều chỉnh giá hợp đồng

Các bên lập phụ lục hợp đồng điều chỉnh giá trị hợp đồng trong các trường hợp sau:

1. Sau khi BCKTKT ĐTXD được duyệt, giá trị hợp đồng được xác định chính xác như sau:

$$\text{“Giá trị hợp đồng} = [\text{Chi phí khảo sát và lập BCKTKT ĐTXD được Chủ đầu tư phê duyệt trong BCKTKT ĐTXD}] \times \text{Tỷ lệ chào thầu”}$$

2. Khi có những thay đổi phát sinh phải điều chỉnh, sửa đổi lớn về thiết kế dự toán thì Nhà thầu sẽ thực hiện điều chỉnh theo yêu cầu của Chủ đầu tư và chỉ được hưởng chi phí lập thiết kế dự toán điều chỉnh trong các trường hợp: phạm vi thiết kế mới nằm ngoài phạm vi thiết kế ban đầu hoặc điều chỉnh lại phương án thiết kế do thay đổi phương án kỹ thuật...

Sau khi BCKTKT ĐTXD điều chỉnh được duyệt, giá trị hợp đồng được xác định chính xác như sau:

$$\text{“Giá trị hợp đồng điều chỉnh} = [\text{Giá trị hợp đồng đã ký}] + [\text{Chi phí lập thiết kế dự toán hoặc BCKTKT điều chỉnh được Chủ đầu tư phê duyệt} \times \text{Tỷ lệ chào thầu”}$$

3. Bảng tính tỷ lệ sau giảm giá: (đính kèm trong hồ sơ đề xuất về tài chính):

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (sau thuế GTGT 8%) (đồng)	Giá ký hợp đồng (sau thuế GTGT 8%) (đồng)	Tỷ lệ sau giảm giá (%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)	(6)
	Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng	286.273.275			
1	<u>Dự án 1:</u> Ngầm hóa mạng viễn thông đường Võ Thành Trang, Hồng Lạc, phường Bảy Hiền - Hạng mục: Hạ ngầm cáp	85.471.541			
2	<u>Dự án 2:</u> Ngầm hóa mạng viễn thông đường Nguyễn Văn Nghi, Trần Thị Nghi, Quận Gò Vấp (Hạng mục: hạ ngầm cáp)	47.894.893			
3	<u>Dự án 3:</u> Ngầm hóa mạng viễn thông đường Nguyễn Văn Bảo, Lê Lợi, Lê Lai, quận Gò Vấp (Hạng mục: hạ ngầm cáp)	54.954.274			
4	<u>Dự án 4:</u> Ngầm hóa mạng viễn thông đường Thăng Long, Hậu Giang, Giải Phóng, Ba Vì quận Tân Bình (Hạng mục: hạ ngầm cáp).	97.952.567			

Ghi chú:

- Tỷ lệ sau giảm giá = Giá ký hợp đồng sau thuế GTGT/ Giá dự toán gói thầu sau thuế GTGT.
- Tỷ lệ sau giảm giá sẽ không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.
- Nhà thầu lưu ý tính toán chào thầu sao cho giá chào thầu từng dự án không vượt giá gói thầu được duyệt tương ứng của từng dự án nhằm đảm bảo việc triển khai đàm phán, ký kết hợp đồng.
- Nhà thầu tạm thời áp dụng mức **thuế GTGT 8%** cho tất cả các hàng hóa, dịch vụ để chào thầu và là cơ sở thống nhất đánh giá, lựa chọn nhà thầu (cùng mặt bằng), thương thảo, ký kết hợp đồng.

F. Bảo hành sản phẩm của dịch vụ:

- Thời hạn bảo hành: 366 ngày (dự kiến từ ngày nghiệm thu, bàn giao BCKTKT ĐTXD đến khi công trình được nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng).
- Địa điểm để áp dụng bảo hành: địa điểm xây dựng của dự án.
- Trường hợp phát hiện lỗi, khiếm khuyết của sản phẩm dịch vụ, Chủ đầu tư sẽ thông báo cho Nhà thầu. Chủ đầu tư tạo điều kiện cho Nhà thầu tiến hành kiểm tra các lỗi, khiếm khuyết đó.
- Sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc sản phẩm dịch vụ có lỗi, khiếm khuyết, Nhà thầu phải kịp thời sửa chữa, khắc phục trong thời hạn 05 ngày và chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, khắc phục.
- Trường hợp đã được thông báo nhưng Nhà thầu không tiến hành sửa chữa, khắc phục trong thời hạn quy định tại hợp đồng, việc phạt, bồi thường hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 17.

(Ghi chú: Thời gian bảo hành quy định trong E-ĐKC 11 là số ngày dự kiến từ ngày nghiệm thu, bàn giao BCKTKT ĐTXD đến khi công trình được nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng)

G. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Cung cấp cho Nhà thầu thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu cần thiết để thực hiện công việc theo yêu cầu của gói thầu.
- Hướng dẫn Nhà thầu về những nội dung liên quan đến dự án.